

Số: 05/2025/QĐST- D, ngày 16 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 08-07-2025 của các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 265/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Trụ sở chính: Tòa nhà T, số A T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Quỳnh H – Giám đốc trung tâm R chi nhánh V. Theo văn bản ủy quyền số 03/2025/UQ-CT.HĐQT ngày 04/04/2025.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành N – Chuyên viên chính thu hồi nợ. Theo giấy ủy số 28/2025/UQ-OCB ngày 25/3/2025.

Địa chỉ: A L, Phường D, Thành phố V, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (nay là Phường V, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1974 và ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: 1 đường N, phường G, Thành phố V, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

[2]. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn T1 xác nhận tính đến ngày 08 tháng 7 năm 2025 còn nợ Ngân Hàng TMCP P tổng cộng số tiền là: 1.141.229.381 đồng (Một tỷ, một trăm bốn mươi một triệu, hai trăm hai mươi chín ngàn, ba trăm tám mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 1.025.000.000 đồng (Một tỷ, không trăm hai mươi lăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 83.929.417 đồng (Tám mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín ngàn, bốn trăm mười bảy đồng), nợ lãi quá hạn là 3.099.990 đồng (Ba triệu, không trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi đồng), lãi phạt chậm trả lãi là 2.599.661 đồng (Hai triệu, năm trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm sáu mươi một đồng), nợ thẻ tín dụng 26.600.313 đồng (Hai mươi sáu triệu, sáu trăm ngàn, ba trăm mười ba đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0162/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 30/5/2022; Khế ước nhận nợ số 0162/2022/KUNN-OCB-CN ngày 31/5/2022 và Giấy đề ghi kèm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 2339316 ngày 01/6/2022.

- Tài sản đảm bảo cho khoản vay của bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn T1 là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 402; tờ bản đồ số 48; tọa lạc tại xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC448581, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS07275 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 10/11/2021, cập nhật chủ sở hữu cho bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn T1 ngày 05/4/2022 theo Hợp đồng thế chấp số 0162/2022/BĐ ngày 30/5/2022, số công chứng 2025, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh)

- Bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn T1 xác nhận và có trách nhiệm trả cho ngân hàng TMCP P số tiền tạm tính đến ngày 08 tháng 7 năm 2025 tổng cộng là: 1.141.229.381 đồng (Một tỷ, một trăm bốn mươi một triệu, hai trăm hai mươi chín ngàn, ba trăm tám mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 1.025.000.000 đồng (Một tỷ, không trăm hai mươi lăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 83.929.417 đồng (Tám mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín ngàn, bốn trăm mười bảy đồng), nợ lãi quá hạn là 3.099.990 đồng (Ba triệu, không trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi đồng), lãi phạt chậm trả lãi là 2.599.661 đồng (Hai triệu, năm trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm sáu mươi một đồng), nợ thẻ tín dụng 26.600.313 đồng (Hai mươi sáu triệu, sáu trăm ngàn, ba trăm mười ba đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0162/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 30/5/2022; Khế ước

nhận nợ số 0162/2022/KUNN-OCB-CN ngày 31/5/2022 và Giấy đề ghi kèm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 2339316 ngày 01/6/2022 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/07/2025 đến khi trả hết nợ trên cho Ngân hàng TMCP P.

- Trường hợp bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn T1 không thanh toán hết toàn bộ số tiền 1.141.229.381 đồng (Một tỷ, một trăm bốn mươi một triệu, hai trăm hai mươi chín ngàn, ba trăm tám mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 1.025.000.000 đồng (Một tỷ, không trăm hai mươi lăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 83.929.417 đồng (Tám mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín ngàn, bốn trăm mười bảy đồng), nợ lãi quá hạn là 3.099.990 đồng (Ba triệu, không trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi đồng), lãi phạt chậm trả lãi là 2.599.661 đồng (Hai triệu, năm trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm sáu mươi một đồng), nợ thẻ tín dụng 26.600.313 đồng (Hai mươi sáu triệu, sáu trăm ngàn, ba trăm mười ba đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng cho ngân hàng TMCP P thì ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo của bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn T1 để thu hồi nợ.

- Trường hợp tài sản đảm bảo của bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn T1 sau khi bán không đủ thanh toán số tiền nợ cho ngân hàng thì bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm tiếp tục thanh toán các khoản nợ gốc, tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

- Sau khi bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn T1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P mà không phải qua phát mãi tài sản thì Ngân hàng TMCP P có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn T1 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 402; tờ bản đồ số 48; tọa lạc tại xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC448581, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS07275 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 10/11/2021, cập nhật chủ sở hữu cho bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn T1 ngày 05/4/2022.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bị đơn phải chịu số tiền trên theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do nguyên đơn đã tạm ứng chi phí nên bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm thanh toán lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền trên.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Tổng số tiền án phí là 23.118.441 đồng (Hai mươi ba triệu, một trăm mười tám ngàn, bốn trăm bốn mươi một đồng). Bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn T1 mỗi người chịu một nửa án phí là 11.559.220 đồng (Mười một triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn, hai trăm hai mươi đồng). Ông Nguyễn Văn T1 được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Trần Thị L phải đóng án phí là 11.559.220 đồng (Mười một triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn, hai trăm hai mươi đồng).

- Ngân hàng TMCP P được hoàn lại số tiền 22.400.000 đồng (Hai mươi hai triệu, bốn trăm ngàn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003034 ngày 14-5-2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh).

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án Dân sự
Khu vực 11, Tp . Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Lương